TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 4 – CÀ MAU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 282/2025/DS - ST
Ngày 25 – 12 – 2025
V/v tranh chấp vay

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 4 – CÀ MAU

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có***:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Trần Tuấn Kiệt**

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông **Nguyễn Văn Mầm**

Ông **Nguyễn Quốc Diện**

- ***Thư ký phiên tòa***: Ông **Hồ Văn Mil** - Thư ký Tòa án

Trong ngày 25 tháng 12 năm 2025 tại Tòa án nhân dân Khu vực 4 – Cà Mau xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 152/2025/TLST-DS ngày 06 tháng 10 năm 2025 về việc tranh chấp vay theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 226/2025/QĐXXST-DS ngày 10 tháng 11 năm 2025 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà **Lâm Thị Bé T**, sinh ngày 18/6/1961; (có mặt).
Địa chỉ: Ấp 1, xã C, tỉnh Cà Mau.

2. Bị đơn: Ông **Phạm N**, sinh ngày 01/01/1972; (vắng mặt).
Bà **Trần Thị Châu H**, sinh ngày 07/02/1971; (vắng mặt).
Cùng địa chỉ: Ấp 1, xã C, tỉnh Cà Mau.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 29 tháng 9 năm 2025 và lời khai tại Tòa án nguyên đơn bà Lâm Thị Bé T trình bày:

Ngày 06/10/2024 âm lịch (nhằm ngày 06/11/2024 dương lịch), vợ chồng ông Phạm N và bà Trần Thị Châu H (bị đơn) hỏi vay của bà Lâm Thị Bé T (nguyên đơn) số tiền 50.000.000 đồng, thời hạn vay 06 tháng. Lãi suất thỏa thuận 2%/tháng (tương đương 1.000.000/tháng). Tính từ ngày 06/10/2024 đến ngày 06/8/2025 âm lịch, bị đơn còn nợ nguyên đơn 10 tháng tiến lãi bằng 10.000.000 đồng.

Nguyên đơn đã nhiều lần yêu cầu vợ chồng bà H và ông Phạm N trả nợ nhưng ông N và bà H không thực hiện. Nay nguyên đơn yêu cầu ông Phạm N và bà Trần Thị Châu H liên đới trả cho nguyên đơn nợ gốc 50.000.000 đồng và tiền lãi là 10.000.000 đồng, tổng cộng 60.000.000 đồng.

Trong quá trình Tòa án thụ lý giải quyết vụ án, Tòa án đã tống đạt các văn bản tố tụng cho bị đơn ông Phạm N và bà Trần Thị Châu H đầy đủ, đúng theo quy định pháp luật nhưng bà H và ông N vẫn vắng mặt và không có văn bản thể hiện ý kiến, cũng không có đơn phản tố cho Tòa án.

Tại phiên tòa, nguyên đơn bà Lâm Thị Bé T thay đổi một phần yêu cầu khởi kiện, yêu cầu ông Phạm N và bà Trần Thị Châu H liên đới trả cho nguyên đơn tổng cộng vốn và lãi là 54.500.000 đồng theo thoả thuận giữa nguyên đơn, bị đơn tại Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Cà Mau.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về thủ tục tố tụng*: Bị đơn ông Phạm N và bà Trần Thị Châu H đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần để tham gia phiên tòa xét xử nhưng vẫn vắng mặt không có lý do. Căn cứ vào Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn ông Phạm N và bà Trần Thị Châu H.

[2] *Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết*: Tranh chấp giữa các đương sự được xác định là tranh chấp hợp đồng vay tài sản theo quy định tại các Điều 26, 35 của Bộ luật Tố tụng dân sự và khoản 2 Điều 1 Luật sửa đổi, bổ sung một số Điều của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2025, thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Khu vực 4 - Cà Mau.

[3] *Về nội dung tranh chấp*: Xét yêu cầu của nguyên đơn bà Lâm Thị Bé T khởi kiện đòi bị đơn ông Phạm N và bà Trần Thị Châu H liên đới trả cho nguyên đơn số tiền nợ vay gốc và lãi là 54.500.000 đồng, Hội đồng xét xử nhận thấy: Tại "Giấy nhận nợ" đề ngày 06/11/2024 dương lịch thể hiện ông Phạm N và bà Trần Thị Châu H ký tên người nhận tiền vay của bà Lâm Thị Bé T số tiền 50.000.000 đồng là có thực tế. Trong "Giấy nhận tiền" không có thỏa thuận về lãi suất nhưng nguyên đơn xác định lãi thỏa thuận là 2%/tháng (tương đương 1.000.000 đồng%/tháng). Mặt khác, tại Thông báo số 14215/TB-VPCQCSĐT ngày 11/8/2025 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Cà Mau về việc không ra quyết định khởi tố vụ án hình sự, lý do vợ chồng ông Phạm N và bà Trần Thị Châu H không có hành vi "Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản" xảy ra tại khóm 1, xã C, tỉnh Cà Mau theo đơn yêu cầu tố giác tội phạm của bà Lâm Thị Bé T cùng 06 hộ dân khác. Hội đồng xét xử căn cứ vào Công văn số 127/VKS-P1 ngày 13/8/2025 về việc kiểm sát Quyết định không khởi tố vụ án hình sự, Biên bản ghi lời khai, Giấy thỏa thuận dân sự do Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Cà Mau cung cấp thể hiện ông Phạm N và bà Trần Thị Châu H thừa nhận còn thiếu nợ vay của bà Lâm Thị Bé T với tổng số tiền 54.500.000 đồng và cam kết trả cho bà Lâm Thị Bé T là thực tế có xảy ra. Nay bà Lâm Thị Bé T yêu cầu ông Phạm N và bà Trần Thị Châu H phải có trách nhiệm trả cho bà số tiền nợ vay vốn và lãi tổng cộng là 54.500.000 đồng là có căn cứ, phù hợp với quy định của pháp luật, được chấp nhận.

[4] Án phí dân sự sơ thẩm, buộc bị đơn phải chịu 2.725.000 đồng. Nguyên đơn không phải chịu án phí.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 26, 35, 39, 143, 147, 149, 157, 165, 217, 244, 227 Bộ luật Tố tụng Dân sự; khoản 2 Điều 1 Luật sửa đổi, bổ sung một số Điều của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2025; Các Điều 463, Điều 468 Bộ luật Dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội.

Chấp nhận toàn bộ yêu cầu của bà Lâm Thị Bé T đối với ông Phạm N và bà Trần Thị Châu H.

Buộc ông Phạm N và bà Trần Thị Châu H phải có trách nhiệm liên đới trả cho bà Lâm Thị Bé T số tiền nợ vay vốn và lãi tổng cộng là 54.500.000 đồng (Năm mươi bốn triệu năm trăm nghìn đồng).

Kể từ ngày nguyên đơn bà Lâm Thị Bé T có đơn yêu cầu thi hành án, bị đơn ông Phạm N và bà Trần Thị Châu H không thi hành khoản tiền nêu trên thì ông Phạm N và bà Trần Thị Châu H phải trả lãi đối với số tiền chậm thi hành theo quy định tại Điều 357 và Điều 468 Bộ luật dân sự.

Về án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch: Buộc ông Phạm N và bà Trần Thị Châu H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch là 2.725.000 đồng (Hai triệu bảy trăm hai mươi lăm nghìn đồng), nộp tại Thi hành án dân sự tỉnh Cà Mau khi án có hiệu lực pháp luật.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Án xử sơ thẩm công khai, bà Lâm Thị Bé T có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Ông Phạm N và bà Trần Thị Châu H có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai.

Nơi nhận:
- Phòng KTNV&THA TAND tỉnh Cà Mau;
- VKSND Khu vực 4 – Cà Mau;
- Phòng THADS Khu vực 4 – Cà Mau;
- Các đương sự;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Tuấn Kiệt